

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày 27/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Hoa và bà Nguyễn Thị Thu Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thúy Hằng – Thư ký, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/HSST-QĐ ngày 21/3/2025 đối với bị cáo:

Lê Trần Tấn L (tên gọi khác: không có), sinh ngày 30/10/2005, tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Đ, sinh năm 1966 và bà Trần Thị H, sinh năm 1973, trú tại: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 12/6/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo bản án số 24/2024/HS-ST.

Bị cáo **Lê Trần Tấn L** hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đ2, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Quyết định thi hành án số 41/2024/QĐ-CA ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng. Có mặt.

- Bị hại: Bà Phan Thị H1, sinh năm 1964; trú tại: Phường T, quận T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Giang Thị H2, sinh năm 1989; trú tại: Phường T, quận T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

2. Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1960; trú tại: Phường T, quận T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

3. Bà Trần Thị H, sinh năm 1973; trú tại: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 21/5/2024, Lê Trần Tấn L đến quán I ở đường T thuộc khu phố E, phường B, thị xã Q với mục đích sử dụng máy tính có kết nối mạng Internet để chiếm đoạt quyền sử dụng tài khoản facebook của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản.

L tạo một tài khoản facebook ảo tên “Hiền Thu” để kết bạn với tài khoản tên “Trịnh P” của bà Trịnh Thị T. Khi tài khoản “Trịnh P” đồng ý, L đã vào messenger để nhắn tin nhờ bình chọn ảnh đẹp bằng hình thức gửi mã xác nhận được gửi về tin nhắn điện thoại, đồng thời L vào mục sao chép liên kết đường dẫn facebook của người này rồi đăng nhập vào tài khoản facebook, chọn mục quên mật khẩu để nhập mật khẩu do tài khoản facebook “Trịnh P” gửi qua. Sau khi đã chiếm đoạt được quyền sử dụng tài khoản facebook “Trịnh P”, L vào danh sách bạn bè, nhắn tin với tài khoản có tên “Phan Hoa” của bà Phan Thị H1 hỏi mượn số tiền 5.000.000 đồng. L nhắn tài khoản ngân hàng V số 975851443 mang tên Nguyen Van D để nhận tiền. Sau khi chủ tài khoản “Phan Hoa” gửi hình ảnh chuyển tiền thành công, L dùng tài khoản telegram có tên “B hồng đen” để gửi hình ảnh đó cho tài khoản telegram tên “Ngọc T1” để xác nhận và rút tiền. Tuy nhiên, L chưa kịp rút tiền thì bị Công an phát hiện và mời lên làm việc.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ các tài liệu liên quan đến vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen. 09 tờ giấy A4 có hình ảnh tin nhắn trên ứng dụng Messenger giữa tài khoản facebook có tên “Trịnh P” và tài khoản facebook có tên “Phan H1” vào ngày 21/5/2024, tài liệu này được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-TXQT ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Trần Tấn L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Trần Tấn L từ 10 (mười) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp bản án số 24/2024/HS-ST ngày

12/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xử phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 04 (bốn) tháng tù đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án ngày 30/7/2024 theo Quyết định số 8489/QĐ-C10-P2/QĐ-C10 ngày 12/8/2024 của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ C, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2023 đến ngày 25/12/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen có số IMEI 355359081572118. Đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Trần Tấn L đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Sau khi nhận đủ số tiền đã bị chiếm đoạt, chị Phan Thị H1 không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị tuyên bị cáo Lê Trần Tấn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi bị truy tố: Xét lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo Lê Trần Tấn L là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 21/5/2024, tại quán I ở đường T thuộc khu phố E, phường B, thị xã Q, Lê Trần Tấn L đã sử dụng máy tính có kết nối mạng internet, đăng nhập và chiếm đoạt quyền sử dụng tài khoản facebook có tên “Trịnh P” của bà Trịnh Thị T rồi đưa ra các thông tin gian dối để cho bà Phan Thị H1 tin tưởng chuyển tiền và bị cáo đã chiếm đoạt của bà Phan Thị H1 số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị truy tố bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm*

đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[4] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi: Cùng với sự phát triển của công nghệ và truyền thông thì tội phạm về sử dụng công nghệ cao, sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn thị xã Q ngày càng gia tăng và có tính chất phức tạp làm ảnh hưởng đến lợi ích công cộng và lợi ích quốc gia trong lĩnh vực thông tin và an toàn mạng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền sử dụng cho bản thân mà bị cáo trực tiếp xâm hại đến tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Phan Thị H1. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân. Ngoài ra, bị cáo phạm tội trong thời gian được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú trong một vụ án khác nên cần phải xử mức án nghiêm khắc. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới, phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tác động gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại. Sau khi nhận đủ số tiền 5.000.000 đồng bị chiếm đoạt, Phan Thị H1 không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án bao gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen, có số IMEI 355359081572118. Đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước (Căn cứ a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Vấn đề khác:

Đối với đối tượng Nguyễn Văn Đ1 (Chủ tài khoản ngân hàng TMCP Q tài khoản số 975851443) và đối tượng Lê Trọng H3 (Chủ tài khoản ngân hàng TMCP Q số 348476570). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Sơn La phối hợp với Công an phường C, Đ tiến hành xác minh 2 đối tượng trên nhưng không xác định được nên chưa đủ căn cứ để xử lý. Bên cạnh đó, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q đã tiến hành xác minh thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0975851443 và 0348473570 được sử dụng để đăng ký trong 2 hồ sơ mở tài khoản của Nguyễn Văn Đ1 và Lê Trọng H3 nhưng đến nay chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xem xét xử lý theo đúng quy định của pháp luật khi có kết quả.

Đối với Phan Minh T2 khai nhận không mở và sử dụng tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Văn Đ1 và Lê Trọng H3 để thực hiện việc rút tiền cho Lê Trần Tấn L. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh tài khoản telegram tên “Ngọc T1” nhưng không xác định được nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Minh P1, chủ quán I đã cho Lê Trần Tấn L thuê máy tính có kết nối mạng internet để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, P1 không biết L sử dụng máy tính để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên không chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Trần Tấn L** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Trần Tấn L 08 (tám) tháng tù. Tổng hợp bản án số 24/2024/HS-ST ngày 12/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xử phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án ngày 30/7/2024 theo Quyết định số 8489/QĐ-C10-P2/QĐ-C10 ngày 12/8/2024 của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ C, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2023 đến ngày 25/12/2023.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen, có số IMEI 355359081572118.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/02/2025).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Trần Tấn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (3 bản);
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị;
- Sở Tư pháp Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên

